

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 10 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 434/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Trần Thế B**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà **Lê Thị B1**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thế B và bà Lê Thị B1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Thế B và bà Lê Thị B1 đều khai có 02 con chung tên Trần Lê Chính T, sinh ngày 02/12/2009 và Trần Lê Chính H, sinh ngày 04/8/2014. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị B1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, ông Trần Thế B cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.340.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng/tháng cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

Ông Trần Thế B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thoả thuận, nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Thế B và bà Lê Thị B1 đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Thế B và bà Lê Thị B1 đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, do ông Trần Thế B tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004173 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã H, huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến